

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC – TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng, ông Phạm Ngọc Dung

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246, khoản 4, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 và bị đơn anh Hoàng Đạt Th, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Xóm N, xã H, huyện V, tỉnh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1986.

-*Bị đơn:* Anh Hoàng Đạt Th – Sinh năm: 1975

Đều trú tại: Xóm N, xã H, huyện V, tỉnh T

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th – Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Chiến Th - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V – Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh T.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đạt Th.

- **Về con chung:** Công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đạt Th có 03 con chung tên là: Hoàng Đạt Th1 – sinh ngày 11/11/2004 (giới tính: Nam); Hoàng Thị Thùy Tr – sinh ngày 02/4/2009 (giới tính: Nữ), Hoàng Đạt Minh T1 – sinh ngày 11/9/2013 (Giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đạt Th thống nhất, thỏa thuận: Giao cả 03 cháu cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Th1 cùng anh Th. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Tr và cháu T1 cùng anh Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho cả 02 cháu (Mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi).

Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung bắt đầu từ tháng 03/2021. Phương thức cấp dưỡng: Vào ngày cuối cùng hàng tháng chị T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị T và anh Th thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Đạt Th và Ngân hàng chính sách xã hội thống nhất: Vợ chồng chị T, anh Th có vay Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch huyện V) số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào năm 2018. Nay chị T, anh Th và Ngân hàng chính sách xã hội thống nhất, thỏa thuận: Chị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Cụ thể: Ngày 30/01/2021, trả 25.000.000 đồng và lãi tồn chưa nộp. Ngày 12/3/2021 trả hết toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Kể từ ngày 13/3/2021 chị T chưa thanh toán hết số tiền gốc và lãi như thỏa thuận nêu trên thì chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đạt Th thuộc diện hộ cận nghèo đã được UBND xã H cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo nên miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Đạt Th. Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho chị Trần Thị T .

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0004691 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang